

PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU ÂU VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI

•TS. Lê Xuân Tùng*

Tóm tắt: Ở các nước châu Âu, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, trong đó có trách nhiệm bảo đảm quyền con người, được coi là trách nhiệm pháp lý, mang tính ràng buộc đối với các chủ thể có liên quan. Pháp luật của các nước châu Âu đặt ra những quy định cụ thể và chi tiết về vấn đề này nhằm giảm thiểu tác động rủi ro của hoạt động sản xuất kinh doanh đối với môi trường và xã hội, đồng thời thúc đẩy các tiêu chuẩn hành xử tích cực của doanh nghiệp, khuyến khích quản trị doanh nghiệp mang tính đạo đức và vì lợi ích của cộng đồng. Bài viết này nghiên cứu hệ thống các quy định pháp luật quốc gia về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo đảm quyền con người ở một số nước châu Âu, bao gồm Anh, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha và Bỉ.

Từ khóa: Châu Âu, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, hệ thống luật pháp quốc gia, quyền con người.

Abstract: In Europe, corporate social responsibility, including obligations to guarantee human rights, is mandatory and legally binding on relevant actors. The laws in European countries have established specific and detailed regulations on this issue in order to reduce potentially negative impacts arising from business activities on the environment and the society, meanwhile promoting positive codes of conduct amongst enterprises, encouraging ethical corporate governance for the sake of the community. This paper examines a number of national legal systems with regard to corporate responsibility to guarantee human rights in selected European countries, such as the United Kingdom, France, Germany, Switzerland, Spain, and Belgium.

Keywords: Europe, corporate social responsibility, national legal system, human rights.

Ngày nhận: 28/9/2020 Ngày phản biện, đánh giá: 12/10/2020 Ngày duyệt: 10/11/2020

(*) Viện Quyền con người, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Thực tiễn cho thấy, hoạt động của các doanh nghiệp có tác động lớn tới đời sống của người dân không chỉ ở phạm vi quốc gia mà cả trên cấp độ toàn cầu. Vì lẽ đó, bên cạnh việc theo đuổi lợi ích kinh tế vốn có, các doanh nghiệp còn phải thực hiện trách nhiệm xã hội, vì lợi ích chung của cộng đồng, ở cả trong nước và trên thế giới. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ giới hạn ở những sản phẩm/dịch vụ hay việc làm và cơ hội việc làm do họ tạo ra, mà còn thể hiện ở nhiều phương diện khác như điều kiện làm việc, quyền con người, sức khỏe, môi trường, đổi mới/sáng tạo, giáo dục và đào tạo. Trong đó, thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc bảo đảm quyền con người có ý nghĩa rất quan trọng, vừa góp phần xây dựng uy tín của bản thân doanh nghiệp, vừa đóng góp vào sự phát triển bền vững của toàn xã hội.

Ở các nước châu Âu, nơi có các nền kinh tế phát triển hàng đầu thế giới, pháp luật của mỗi quốc gia đều đặt ra những quy định chặt chẽ đối với hoạt động của doanh nghiệp kèm theo những yêu cầu nghiêm ngặt về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nói chung và trách nhiệm bảo đảm quyền con người nói riêng. Hoạt động trong những khuôn khổ pháp lý như vậy, các doanh nghiệp châu Âu được kỳ vọng sẽ nhận thức và

thực thi hiệu quả các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, bao gồm hoạt động thẩm tra thường xuyên về môi trường và quyền con người, cả ở trong và ngoài nước. Thực tiễn xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở các quốc gia châu Âu nhìn chung khá phong phú, đa dạng và có thể cung cấp những kinh nghiệm hữu ích cho nhiều quốc gia khác trên thế giới.

1. Vương quốc Anh và Bắc Ailen

Là một quốc gia theo truyền thống thông luật (common law) mà án lệ được xem là nguồn luật chính, nhưng các nhà lập pháp của Vương quốc Anh và Bắc Ailen (sau đây gọi tắt là Vương quốc Anh) vẫn chú trọng đến việc xây dựng luật thành văn (statutory law) với nhiều đạo luật cụ thể điều chỉnh các quan hệ xã hội phong phú và đa dạng. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nói chung và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo đảm quyền con người nói riêng cũng thuộc phạm vi điều chỉnh của các đạo luật do Quốc hội Anh ban hành trong thời gian gần đây.

Tại Vương quốc Anh, trách nhiệm bảo đảm quyền con người của doanh nghiệp được nhìn nhận trên hai phương diện khác nhau, vừa là trách nhiệm đạo đức và vừa là trách nhiệm pháp lý. Trên phương diện đạo đức, trách nhiệm bảo đảm quyền

con người của mỗi doanh nghiệp đòi hỏi mọi chủ thể có liên quan phải được đối xử công bằng, từ người lao động (kể cả người lao động không làm việc trực tiếp cho doanh nghiệp nhưng nằm trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp) tới người tiêu dùng và các chủ thể khác trong xã hội. Trách nhiệm đạo đức này thường gắn với những sáng kiến do chính doanh nghiệp đặt ra và thực hiện, trên cơ sở doanh nghiệp tin rằng đó là điều nên làm vì đúng đắn về mặt đạo đức, chứ không phải vì buộc phải thực thi bất kỳ nghĩa vụ nào¹. Trong khi đó, với tính cách là trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm bảo đảm quyền con người của doanh nghiệp được ghi nhận rõ ràng trong các văn bản pháp luật do nhà nước ban hành và có tính ràng buộc đối với các doanh nghiệp khác nhau.

Một trong những đạo luật nổi bật nhất điều chỉnh trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo đảm quyền con người là Luật Công ty năm 2006 (*The Companies Act 2006*). Đạo luật này là một nỗ lực quan trọng của Quốc hội Anh nhằm nội luật hóa các quy định trong Chỉ thị của EU về trách nhiệm báo cáo phi tài chính năm 2014². Nội dung chính của đạo luật này là những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết (trên thị trường chứng khoán). Theo đó, các công ty này phải đưa các thông

tin phi tài chính vào trong báo cáo chiến lược của mình “ở mức độ cần thiết để có thể hiểu được sự phát triển, hoạt động hoặc quan điểm/triết lý kinh doanh của công ty”³. Các thông tin đó có thể là những vấn đề về môi trường (bao gồm tác động của hoạt động kinh doanh của công ty tới môi trường), lực lượng lao động của công ty và những vấn đề khác liên quan đến xã hội, cộng đồng và quyền con người, kể cả những thông tin về bất kỳ chính sách nào của công ty có liên quan đến những vấn đề này và hiệu quả của các chính sách đó. Đặc biệt, đạo luật này còn có những quy định về bảo đảm bình đẳng giới trong công ty. Cụ thể là, vào cuối mỗi năm tài chính, báo cáo chiến lược của các công ty niêm yết phải cung cấp thông tin về số lượng giám đốc điều hành, nhà quản lý và người lao động của công ty, bao gồm cả tỷ lệ nam nữ.

Bên cạnh Luật Công ty 2006, không thể không kể tới vai trò của Bộ quy tắc quản trị doanh nghiệp của Vương quốc Anh (*The UK Corporate Governance Code*)⁴ như là một phần của pháp luật về doanh nghiệp ở quốc gia này. Bộ quy tắc tập trung vào việc điều chỉnh mối quan hệ giữa các doanh nghiệp, các cổ đông của doanh nghiệp và văn hóa doanh nghiệp, trong đó đề cao trách nhiệm báo cáo và giải trình của doanh nghiệp. Tuy bộ quy tắc

này không điều chỉnh trực tiếp và cụ thể trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhưng một số quy định thừa nhận rằng trách nhiệm của doanh nghiệp không chỉ giới hạn đối với các cổ đông của doanh nghiệp, mà còn mở rộng tới các đối tượng khác. Chẳng hạn, trong phần 1 của Bộ quy tắc liên quan đến các nguyên tắc chung có quy định: “Ban quản trị doanh nghiệp phải đặt ra những giá trị và chuẩn mực của doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm rằng các nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với cổ đông và các chủ thể khác phải được nhận thức rõ và thực thi đầy đủ”⁵. Ngoài ra, Bộ quy tắc cũng đặt ra yêu cầu đối với ban quản trị về trách nhiệm bảo đảm các chính sách về việc làm, điều kiện làm việc và chế độ trả lương phải phù hợp với những giá trị của doanh nghiệp, hỗ trợ cho thành công bền vững và dài hạn của doanh nghiệp; xây dựng các cơ chế nhằm tập hợp ý kiến phản ánh nguyện vọng cá nhân của người lao động trong doanh nghiệp; v.v..

Ngoài ra, trách nhiệm của doanh nghiệp Anh quốc trong việc bảo đảm quyền con người còn được quy định trong các đạo luật đặc thù nhằm bảo đảm quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương, chẳng hạn như Đạo luật về nô lệ hiện đại năm 2015 (*The Modern Slavery Act*)⁶. Đạo luật này do Quốc hội Anh thông qua vào tháng 3/2015 nhằm đấu tranh

với tình trạng bị bắt làm nô lệ, buộc những kẻ phạm tội phải nhận những hình phạt thích đáng nhất, đồng thời hỗ trợ và bảo vệ các nạn nhân của nạn buôn bán người. Đạo luật gồm 7 phần riêng biệt, trong đó dành riêng một phần cho các quy định về việc bảo vệ nạn nhân của nạn buôn bán người khi tham gia tố tụng (đặc biệt là trẻ em, phụ nữ, lao động nhập cư, người khuyết tật, v.v..). Điểm đáng chú ý là đạo luật này còn đặt ra yêu cầu đối với ban quản trị các doanh nghiệp về việc thông qua và công khai tuyên bố thường niên về vấn đề nô lệ và buôn bán người trên trang web của mình. Tuyên bố đó có thể bao gồm các thông tin về: (i) cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh và chuỗi cung ứng của doanh nghiệp; (ii) các chính sách liên quan đến nô lệ và buôn bán người; (iii) các quy trình thẩm tra về nô lệ và buôn bán người trong hoạt động kinh doanh và cung ứng của doanh nghiệp để bảo đảm tình trạng này không xảy ra tại những bộ phận tiềm ẩn nhiều nguy cơ trong doanh nghiệp; (iv) các bước cần tiến hành để đánh giá và quản lý rủi ro; (v) đào tạo, tập huấn cho đội ngũ nhân viên về vấn đề nô lệ và buôn bán người; v.v..

2. Cộng hòa liên bang Đức

Cộng hòa liên bang Đức là một nước dẫn đầu châu Âu trong việc thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và là hình mẫu cho sự

phát triển của khu vực trên phương diện này. Là một nước theo truyền thống dân luật (civil law), hệ thống pháp luật hiện hành của Đức được hợp thành bởi hai thành tố cơ bản là luật công (öffentliches Recht - điều chỉnh các mối quan hệ giữa một công dân/thể nhân và nhà nước) và luật tư (Privatrecht – điều chỉnh các mối quan hệ giữa cá nhân hoặc các doanh nghiệp). Pháp luật Đức thời kỳ hiện đại chịu nhiều ảnh hưởng của pháp luật La Mã trước đây và pháp luật của Pháp thời Napoleon (đặc biệt là Bộ luật Dân sự Napoleon).

Lập hiến và lập pháp của Đức rất coi trọng vấn đề quyền con người và điều này được thể hiện rõ nét trong Hiến pháp Cộng hòa liên bang Đức năm 1949 (hay còn được gọi là Luật cơ bản của Cộng hòa liên bang Đức). Phần đầu tiên của Hiến pháp 1949 (từ Điều 1-19) được dành cho những quy định về các quyền cơ bản và do đó, có thể nói, quyền con người đã được đặt trọng tâm trên cả các quy định về thể chế liên bang và các bang. Đây là những quyền con người cơ bản nhất, không thể bị đưa ra khỏi Hiến pháp và không có bất kỳ sửa đổi Hiến pháp nào được phép làm ảnh hưởng tới bản chất của các quyền này. Vì lẽ đó, 19 điều đầu tiên của Hiến pháp Cộng hòa liên bang Đức quy định về quyền con người được coi là “những điều khoản vĩnh cửu”, không bao giờ thay đổi.

Trên cơ sở những quy định của Hiến pháp về quyền con người, các nhà lập pháp Đức cũng đã ban hành nhiều đạo luật ghi nhận tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền con người và các cơ chế thực thi quyền con người trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trong số này, Bộ luật thương mại CHLB đóng vai trò quan trọng hàng đầu. Bộ luật thương mại CHLB Đức bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/1900 và đến nay vẫn còn hiệu lực thi hành. Đây được xem là nội dung cốt lõi của pháp luật thương mại Đức hiện nay. Bên cạnh việc thiết lập các tiêu chuẩn đối với việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, bộ luật này còn có những quy định bắt buộc về việc đối xử với người lao động, qua đó ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo đảm quyền của người lao động tại nơi làm việc như quyền được bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, quyền được trả lương thỏa đáng, quyền được bảo đảm việc làm, v.v..

Trong những năm gần đây, chính phủ Đức đã nỗ lực đưa nội dung xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về kinh doanh và quyền con người (Nationaler Aktionsplan) và thực thi Chỉ thị của EU về trách nhiệm báo cáo phi tài chính vào trong hệ thống pháp luật quốc gia. Nỗ lực này hướng tới mục tiêu thiết lập một hệ

thống quản lý mức độ tuân thủ của doanh nghiệp nhằm xử lý các vấn đề về quyền con người trong hoạt động kinh doanh, trong đó đặt ra những chế tài hình sự và dân sự quan trọng đối với những hành vi không tuân thủ của doanh nghiệp.

Những yêu cầu pháp lý về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo đảm quyền con người hiện được ghi nhận chủ yếu trong các quy định của pháp luật thực định của Cộng hòa liên bang Đức nhằm thực thi Chỉ thị của EU về trách nhiệm báo cáo phi tài chính (có hiệu lực từ 19/4/2017). Những quy định này được lồng ghép vào trong Bộ luật thương mại Đức, trong đó đưa ra nghĩa vụ báo cáo đối với các doanh nghiệp lớn (thường là các công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán) và có sử dụng lực lượng lao động trên 500 người. Theo các quy định đó, báo cáo của các doanh nghiệp Đức phải xem xét các vấn đề về môi trường, lao động, an sinh xã hội, tham nhũng, hối lộ và tôn trọng quyền con người (Mục 289c, Bộ luật Thương mại Đức). Trong báo cáo này, các doanh nghiệp Đức phải tuyên bố về việc họ đã thực hiện một số phương pháp tiếp cận nhất định hay chưa (như tiến hành thẩm tra nội bộ về vấn đề môi trường và quyền con người) cũng như những kết quả đã đạt được, hoặc lý giải tại sao doanh nghiệp chưa thực hiện các biện pháp như vậy.

Hiện nay, dự thảo sửa đổi bổ sung Bộ luật thương mại CHLB Đức đang được xem xét với một số đề xuất quan trọng thể hiện quyết tâm chính trị cao của nhà nước nhằm buộc các doanh nghiệp thực thi nghĩa vụ bảo đảm quyền con người. Chẳng hạn, mở rộng trách nhiệm bảo đảm quyền con người tới các doanh nghiệp đang tiến hành các hoạt động kinh doanh ở những lĩnh vực có mức độ rủi ro cao, tác động xấu tới môi trường hoặc ở vùng đang diễn ra xung đột vũ trang. Bản dự thảo này cũng quy định hệ thống chế tài đối với việc không tuân thủ trách nhiệm bảo đảm quyền con người, từ xử phạt hành chính (tối đa là 5 triệu euro) tới chế tài hình sự (tù giam tới 1 năm) đối với đại diện của doanh nghiệp.

Bên cạnh Bộ luật thương mại nói trên, Bộ quy tắc quản trị doanh nghiệp của CHLB Đức (*Deutscher Corporate Governance Kodex*) được ban hành năm 2002 (sửa đổi, bổ sung mới nhất vào năm 2020) cũng là một công cụ pháp lý quan trọng điều chỉnh trách nhiệm bảo đảm quyền con người của doanh nghiệp tại Đức. Mục đích ban đầu của việc ban hành Bộ quy tắc này là nhằm làm cho hệ thống quản trị doanh nghiệp của Đức trở nên công khai, minh bạch hơn đối với các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư quốc tế. Sau đó, cùng với nhiều lần sửa đổi, bổ sung, nội dung của bộ quy tắc này ngày càng hướng

đến việc nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vì lợi ích của cộng đồng và toàn xã hội. Bộ quy tắc này đặt ra những quy định pháp lý cơ bản (dưới hình thức đề xuất hoặc khuyến nghị) đối với việc quản lý và giám sát các công ty niêm yết của Đức, trong đó có những tiêu chuẩn về quản trị doanh nghiệp tốt và có trách nhiệm. Chẳng hạn, Điều 4.1.3 có quy định: “Hội đồng quản trị phải bảo đảm rằng mọi quy định của pháp luật và chính sách nội bộ của doanh nghiệp được tuân thủ nghiêm túc ...”⁷.

Trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở Đức, không thể không kể tới vai trò tư vấn và hỗ trợ của các tổ chức xã hội ở quốc gia này. Một trong những tổ chức nổi bật nhất là Diễn đàn quốc gia về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, được chính phủ Đức thành lập. Diễn đàn này có cơ cấu tổ chức như một ủy ban với sự tham gia của nhiều chủ thể đại diện cho nhiều thành phần xã hội khác nhau. Mục đích hoạt động của Diễn đàn là nhằm xem xét trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở Đức từ góc nhìn tổng thể về xã hội và kinh tế, đồng thời hỗ trợ chính phủ Đức trong việc hoàn thiện một chiến lược quốc gia về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Diễn đàn đã tư vấn cho chính phủ Đức trong quá trình xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về Kinh doanh và quyền

con người (được thông qua năm 2016), trong đó mục tiêu cơ bản là hướng tới việc thực thi các Nguyên tắc hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về doanh nghiệp và quyền con người. Đây cũng là sự thể hiện những kỳ vọng của chính phủ Đức về vai trò và đóng góp của các doanh nghiệp Đức trong các chuỗi giá trị và cung ứng toàn cầu.

3. Cộng hòa Pháp

Khác với các nước theo truyền thống pháp luật Anh - Mỹ, tại Pháp, nhà nước đóng vai trò mạnh mẽ trong việc điều hòa mối quan hệ giữa doanh nghiệp và xã hội. Việc nhà nước nắm vai trò gần như độc quyền trong việc cung ứng lợi ích chung cho xã hội được xem là bắt nguồn từ truyền thống Jacobin và có gốc rễ từ Cách mạng Pháp cuối thế kỷ XVIII⁸. Sự can thiệp “thâm lặng” nhưng hiệu quả của nhà nước Pháp (nhờ công cụ pháp luật) vào các quan hệ về quản lý lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng lớn của truyền thống tập quyền vốn có từ lâu đời và niềm tin vào việc thay đổi xã hội thông qua việc ban hành các đạo luật tại nước này. Do đó, ở Pháp đã dần hình thành một hệ thống các đạo luật điều chỉnh hành vi kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với nhận thức chung của cộng đồng về vai trò và trách nhiệm nói chung.

Năm 1977, Pháp là quốc gia tiên phong ở châu Âu cũng như trên

thế giới khi ban hành Luật về trách nhiệm báo cáo xã hội bắt buộc của doanh nghiệp. Đạo luật này hướng đến việc ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, đòi hỏi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phải bảo đảm lợi ích chung của cộng đồng. Tuy vậy, thực tế thi hành đạo luật này cho thấy các doanh nghiệp Pháp chủ yếu nộp các báo cáo xã hội của mình cho các hội đồng quản lý việc làm và các cơ quan nhà nước khác, thay vì công bố trước công chúng.

Bước sang thế kỷ XXI, các doanh nghiệp của Pháp (đặc biệt là các tập đoàn lớn) ngày càng tích cực trong việc thực thi trách nhiệm xã hội và điều này chủ yếu nhờ vào sự hoàn thiện của hệ thống văn bản pháp luật của quốc gia này. Một số đạo luật quan trọng liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, trong đó có trách nhiệm bảo đảm quyền con người, đã được thông qua vào đầu những năm 2000. Chẳng hạn như Luật về việc làm và kế hoạch tiết kiệm năm 2001, theo đó yêu cầu giám đốc các quỹ tài chính phải quan tâm tới các khía cạnh xã hội, môi trường và đạo đức khi đưa ra những lựa chọn về đầu tư; Luật về quỹ dự trữ lương hưu năm 2001, trong đó đặt ra những yêu cầu cụ thể về việc cung cấp các thông tin liên quan đến môi trường và xã hội trong các báo thường niên của các quỹ hưu trí; v.v..

Cũng vào năm 2001, nhằm nâng cao hơn nữa ý thức của các doanh nghiệp về thực thi trách nhiệm xã hội, các nhà lập pháp của Pháp đã quyết sửa đổi bổ sung Luật về trách nhiệm báo cáo xã hội bắt buộc của doanh nghiệp năm 1977. Đạo luật mới với tên gọi Luật về những quy định kinh tế mới đã chính thức hóa việc lồng ghép các tiêu chí về xã hội và môi trường vào báo cáo thường niên của các doanh nghiệp niêm yết. Các báo cáo này phải được gửi đến các chủ thể có liên quan ở cả trong và ngoài doanh nghiệp. Tuy nhiên, một điểm hạn chế của luật mới này là không có những quy định về cơ chế đối thoại giữa các chủ thể có liên quan (tương tự như cơ chế tham vấn các hội đồng việc làm theo như luật cũ năm 1977), do đó làm giảm phần nào độ tin cậy trong các báo cáo thường niên của doanh nghiệp.

Pháp luật về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo đảm quyền con người tại Pháp vẫn tiếp tục có những bước phát triển mới trong những năm gần đây. Năm 2016, trong khuôn khổ sửa đổi, bổ sung Bộ luật lao động của Pháp nhằm cải thiện điều kiện việc làm cho người dân Pháp và thích ứng với kỷ nguyên số, Quốc hội Pháp đã thông qua luật El Khomri, trong đó có quy định mới về quyền được ngắt kết nối. Theo đạo luật này, người lao động Pháp được quyền ngắt kết nối thông qua

các phương tiện liên lạc điện tử (như email hoặc tin nhắn) trong khoảng thời gian ngoài giờ làm việc và các nhà quản lý doanh nghiệp/chủ sử dụng lao động không được coi đó là lý do để đánh giá tiêu cực năng lực hay hiệu quả làm việc của người lao động. Năm 2017, Quốc hội Pháp cũng đã thông qua đạo luật số 2017-399 về trách nhiệm giám sát các công ty mẹ đối với các công ty trực thuộc. Theo đó, các doanh nghiệp quy mô lớn có hoạt động kinh doanh ở nước ngoài phải thực hiện hoạt động thẩm tra nội bộ đối với chuỗi cung ứng toàn cầu của mình nhằm bảo đảm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về môi trường và quyền con người.

4. Một số quốc gia châu Âu khác

Tại *Thụy Sĩ*, hệ thống pháp luật hiện hành có những yêu cầu nghiêm ngặt nhằm buộc các công ty xuyên quốc gia phải chịu trách nhiệm đối với những hành vi vi phạm quyền con người cũng như vi phạm các tiêu chuẩn về xã hội và môi trường. Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2003) đã thiết lập các chế tài hình sự đối với doanh nghiệp và theo đó, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp vi phạm pháp luật, gây tổn hại đến lợi ích cộng đồng và quyền con người.⁹ Trong lĩnh vực thương mại, bên cạnh việc thực thi Bộ luật về các nghĩa vụ (sửa đổi, bổ sung năm 2016) với những nguyên tắc chung về trách nhiệm xã hội của

doanh nghiệp, các nhà lập pháp Thụy Sĩ còn ban hành một số đạo luật cụ thể, trong đó đáng chú ý là Luật về trách nhiệm của nhà sản xuất năm 1993. Đạo luật này quy định trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm trong trường hợp sản phẩm bị lỗi khiến người dùng bị thương tích hoặc tử vong, hoặc gây thiệt hại đến các tài sản khác của người tiêu dùng. Ngoài ra, còn có thể kể tới Bộ luật về quản trị doanh nghiệp của Thụy Sĩ năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2016), trong đó quy định nguyên tắc công khai, minh bạch cùng những quy tắc ứng xử của doanh nghiệp vì lợi ích của xã hội và bảo đảm quyền con người. Đáng chú ý, vào năm 2000, Thụy Sĩ đã thiết lập cơ chế đầu mối quốc gia thuộc Bộ các vấn đề kinh tế vào với vai trò làm trung gian hòa giải các tranh chấp liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại nước này¹⁰.

Tại *Tây Ban Nha*, nhiều đạo luật cũng được ban hành nhằm thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xây dựng văn hóa về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nói chung, trong đó có trách nhiệm bảo đảm quyền con người. Năm 2011, Quốc hội Tây Ban Nha thông qua Luật về nền kinh tế bền vững nhằm đưa ra nhiều biện pháp liên quan trách nhiệm bảo đảm tính minh bạch (như công khai thông tin về lương của các giám đốc doanh nghiệp

thuộc sở hữu nhà nước) và bảo đảm tính bền vững trong hoạt động quản lý của các doanh nghiệp nhà nước. Ngoài ra, đạo luật này cũng tạo ra những cơ chế khuyến khích doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ) lồng ghép và phát triển các chính sách về trách nhiệm xã hội vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp¹¹.

Tại *Bi*, một nước theo truyền thống dân luật, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được quy định cụ thể và chi tiết trong các đạo luật do Quốc hội ban hành. Ví dụ, Luật về quyền riêng tư năm 1992, Luật ngày 11/6/2002 về ngăn ngừa bạo lực và quấy rối tình dục tại nơi làm việc và Luật về chống phân biệt đối xử năm 2007 đã quy định trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc bảo đảm quyền của người lao động trong doanh nghiệp. Ngoài ra, Bộ luật về quản trị doanh nghiệp của *Bi* năm 2009 cũng đặt ra những cơ chế nhằm thúc đẩy môi trường kinh doanh có trách nhiệm xã hội, quy định các hội đồng quản trị phải lưu tâm đến vấn đề trách nhiệm xã hội, bảo đảm đa dạng giới và sự đa dạng nói chung khi truyền tải những giá trị và chiến lược vào các chính sách quan trọng của doanh nghiệp. Gần đây nhất, Quốc hội *Bi* đã ban hành Bộ luật về công ty và hiệp hội năm 2020 thay thế Bộ luật Công ty năm 2008 nhằm hiện đại hóa và đơn giản hóa pháp

luật về doanh nghiệp, giúp *Bi* trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Đạo luật mới này cũng có những quy định liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại *Bi*, trong đó có trách nhiệm bảo đảm quyền con người.

Nói tóm lại, do sự khác biệt về truyền thống pháp luật cũng như những điều kiện đặc thù nên mỗi quốc gia châu Âu nói trên có những quy định pháp luật khác nhau liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo đảm quyền con người. Mặc dù vậy, tất cả các nước này đều coi đó là trách nhiệm pháp lý có tính ràng buộc đối với mỗi doanh nghiệp và vì lợi ích tốt nhất của mỗi người dân cũng như của toàn xã hội. Những quy định pháp lý đặt ra không phải là những rào cản đối với sự phát triển của doanh nghiệp, mà ngược lại là sự khuyến khích cần thiết giúp giới doanh nhân điều hành và quản trị doanh nghiệp theo một cách thức có tính đạo đức, qua đó tạo ra những tác động tích cực đối với cộng đồng. Thực hiện trách nhiệm xã hội nói chung và trách nhiệm bảo đảm quyền con người nói riêng có thể đòi hỏi những chi phí ngắn hạn đối với doanh nghiệp mà không mang lại lợi ích kinh tế ngay lập tức, nhưng về lâu dài sẽ góp phần đáng kể vào sự phát triển bền vững của xã hội trên nhiều phương diện.

Đó cũng chính là giá trị tham khảo hữu ích mà các quốc gia khác trên thế giới có thể học hỏi từ thực tiễn pháp lý của các nước châu Âu nói trên nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia theo hướng nâng cao hơn nữa trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo đảm quyền con người. ■

Tài liệu tham khảo

(1) The Giving Machine, *Corporate Social Responsibility – A Simple Guide*, Xem tại <https://www.thegivingmachine.co.uk/corporate-social-responsibility-simple-guide/#> (Truy cập ngày 25/11/2020)

(2) Chỉ thị này được Nghị viện châu Âu thông qua vào năm 2013, được sửa đổi vào năm 2014 và 2017, với nội dung chính đề cập đến việc cung cấp thông tin đa dạng, khác nhau và ngoài hoạt động tài chính của các tập đoàn và doanh nghiệp lớn ở châu Âu.

(3) Mục 414 C, Luật Công ty của Anh quốc năm 2006 (The Companies Act 2006), <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2006/46/section/414C?view=plain> (Truy cập ngày 25/11/2020).

(4) Được ban hành lần đầu vào năm 1992 và từ đó đến nay liên tục được sửa đổi, bổ sung qua từng năm và được cập nhật mới nhất vào năm 2018.

(5) Financial Reporting Council, *The UK Corporate Governance Code*, July 2018, <https://www.frc.org.uk/getattachment/88bd8c45-50ea-4841-95b0-d2f4f48069a2/2018-UK-Corporate-Governance-Code-FINAL.PDF> (truy cập ngày 25/11/2020)

(6) The National Archives of the United Kingdom, *The Modern Slavery*

Act 2015, <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2015/30/contents/enacted> (Truy cập ngày 25/11/2020).

(7) Điều 4.1.3 Bộ quy tắc quản trị doanh nghiệp CHLB Đức (bản tiếng Anh), <https://www.evotec.com/f/5202a774a3be91abb06ee05e30bc050d.pdf> (Truy cập ngày 25/11/2020).

(8) Ariane Berthoin Antal & André Sobczak, “Corporate Social Responsibility in France. A Mix of National Traditions and International Influences”, *Journal of Business & Society*, 46 (1), pp.9-32.

(9) Trước đó, chỉ có các nhà quản lý/người đứng đầu doanh nghiệp, các thành viên hội đồng quản trị và đội ngũ nhân viên mới phải trách nhiệm hình sự (cá nhân) liên quan đến những hành vi gây thiệt hại trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

(10) Valentine Jentsch (2018), *Corporate Social Responsibility and the Law: International Standards, Regulatory Theory and the Swiss Responsible Business Initiative*, Max Weber Programme for Postdoctoral Studies, Working Paper, https://cadmus.eui.eu/bitstream/handle/1814/59084/MWP_WP_Jentsch_2018_05.pdf?sequence=1&isAllowed=y (Truy cập ngày 25/11/2020)

(11) Ramon Mullerat (2013), *Corporate Social Responsibility: A European Perspective*, The Jean Monnet/Robert Schuman Paper Series, Vol.13, No.6, http://aei.pitt.edu/43368/1/Mullerat_CSR_Europa.pdf (Truy cập ngày 25/11/2020)